

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/HSST-QĐ ngày 09/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1968 và bà Đào Thị K, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

2. Lê Văn U (M), sinh năm 1981 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê T, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1939; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

3. Trần Văn L, sinh năm 1991 tại Nam Định; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn D, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị M, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

4. Trần Văn Cường E, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp 4, xã M,

huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Trần Văn B, sinh năm 1968 và bà Đào Thị K, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

5. Lê Đình Đ, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình H (chết) và bà Lường Thị T, sinh năm: 1953; bị cáo có vợ Hồ Thị Phương Hồng D, bị cáo chưa có con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

6. Đặng Văn T (Sửa), sinh năm 1988 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Ngọc K, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1992 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

7. Lê Văn V, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N sinh năm 1965 và bà Lê Thị Lệ T, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019 được tại ngoại.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T với Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Quốc Th, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V cùng làm công nhân thi công công trình tại khu công nghiệp Becamex Bình Phước và ở trọ tại khu nhà trọ của công nhân khu công nghiệp Becamex Bình Phước thuộc ấp 4, xã M.

Khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2019, Lê Văn U, Lê Quốc T, Trần Văn L, Lê Đình Đ và Đặng Văn T cùng nhậu tại phía trước phòng trọ của Th. Khoảng 21 giờ cùng ngày L rủ đánh bài cào tổ ăn tiền thì U, Th, Đ và T đồng ý. Sau đó L đến tiệm tạp hóa trước dãy nhà trọ mua 5 bộ bài tây loại 52 lá rồi tất cả vào phòng trọ không có người ở, cùng đánh bài cào tổ ăn tiền, cược mỗi tụ 20.000đ, tổ cao nhất 100.000đ. Trước khi đánh bạc U có số tiền vốn 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), Th có số tiền vốn

980.000đ (chín trăm tám mươi ngàn đồng), L có số tiền vốn 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng), Đ có số tiền vốn 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng), T có số tiền vốn 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng). Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn V, Trần Văn T và Trần Văn Cường E ở gần phòng trọ và biết số những người nêu trên đang đánh bài ăn tiền nên qua chơi cùng. Trước khi đánh bạc V có số tiền vốn 420.000đ (bốn trăm hai mươi ngàn đồng), T có số tiền vốn 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), Cường E có số tiền vốn 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Văn V nghỉ chơi, về phòng trọ ngủ. Trước khi về V cho Trần Văn Cường E mượn 300.000đ và Trần Văn L mượn 700.000đ để đánh bạc. Số đối tượng gồm: Lê Văn U, Lê Quốc T, Trần Văn L, Lê Đình Đ và Đặng Văn T, Trần Văn T và Trần Văn Cường E tiếp tục đánh bạc đến khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019 thì bị Công an huyện C phối hợp với Công an xã M phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc.

Đối với Lê Văn V, ngày 27/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Vĩnh. Cơ quan điều tra tạm giữ của V số tiền 4.000.000đ, một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – J5, màu trắng, sim số 0966968755; một ví da màu đen nhãn hiệu BALLY; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 103851, xe mô tô biển số 67H7 – 7699.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận có số tiền vốn dùng để đánh bạc và thắng thua như sau:

Lê Văn U có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), thắng 760.000đ.

Lê Quốc Th có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 980.000đ (chín trăm tám mươi ngàn đồng), thua 720.000đ. Đối với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để trong bóp da màu đen, túi quần trước bên phải, đây là tiền Th ứng của Công ty để trả tiền dầu (Th là tài xế). Th không dùng số tiền này vào việc đánh bạc.

Trần Văn L có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng), thua 1.400.000đ.

Lê Đình Đ có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng), thắng 480.000đ.

Đặng Văn T có số tiền vốn 1.290.000đ (một triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng), thắng 1.050.000đ.

Lê Văn V có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 420.000đ (bốn trăm hai mươi ngàn đồng), thắng 580.000đ.

Trần Văn T có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), thắng 250.000đ.

Trần Văn Cường E có số tiền vốn dùng để đánh bạc là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng), thua hết.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo khai sử dụng để đánh bài ăn tiền trái phép là 10.690.000đ (mười triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng). Tuy nhiên, số tiền cơ quan điều tra chứng minh các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.890.000đ, chênh lệch 1.800.000đ, số tiền chênh lệch này do quá trình đánh bạc các bị cáo không nhớ chính xác số tiền vốn mang theo. (BL 167-169; 179-180; 192-193)

Về cách thức đánh bạc như sau:

Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây gồm 52 lá. Khi tham gia chơi mỗi người phải đặt số tiền là 20.000đ (tiền đường) thì mới được chia bài. Sau khi đặt tiền đường thì mỗi người chơi được chia 3 lá bài. Sau khi xem bài, người chơi bắt đầu tố, người chia bài được tố trước (số tiền tố ít nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ). Sau khi người chia bài tố thì đến lượt người chơi ở vị trí bên tay trái của người chia bài có quyền tố bằng (theo) hoặc cao hơn (tố) số tiền mà người trước tố nhưng không vượt quá 100.000đ, người đến lượt tố có quyền không tố (úp bài), cứ như vậy tối đa ba vòng tố. Sau khi hết 03 vòng tố, tất cả những người chơi nào tham gia tố thì đều lật bài để tính thắng thua, người nào có bài (03 lá) có giá trị cao nhất sẽ là người thắng toàn bộ số tiền trong ván bài đó.

Giá trị của tổng 03 lá bài từ lớn đến nhỏ được tính như sau:

- Sáp: Là có 03 lá bài giống nhau. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Giá trị sáp được tính từ nhỏ đến lớn như sau: 2,3,4,5,6,7,8,9,10, J, Q, K, A.

- Liêng: Là bộ 03 lá bài liên tiếp nhau, không cần cùng chất. Nếu hai người cùng có liêng thì người nào có liêng cao hơn sẽ thắng. Giá trị Liêng được tính từ nhỏ đến lớn như sau: Liêng nhỏ nhất là A,2,3; liêng lớn nhất là Q, K, A. Hai bộ liêng cùng giá trị như nhau coi như bằng nhau (không so sánh chất).

- Ảnh: Là bộ 03 lá bài đều là lá bài tây (J, Q, K). Nếu hai người cùng có ảnh thì so sánh chất. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài từ thấp đến cao là J, Q, K.

- Điểm: Khi bài không có sáp, liêng, ảnh thì tính điểm. Lấy ba lá bài được phát cộng lại. Điểm tính từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A tính 1 điểm, các quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Khi hai người bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân thấp nhất đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Quá trình điều tra thu giữ: Số tiền 10.000.000đ của Lê Quốc Th và số tiền 4.000.000đ của Lê Văn V. Th và V không dùng số tiền này vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A39, màu vàng Gold của Lê Quốc Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung – J5, màu trắng; 01 ví da màu đen nhãn hiệu BALLY; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 103851 là tài sản hợp pháp của Lê Văn Vĩnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung – A8, màu đen là tài sản hợp

pháp của Lê Đình Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS – 200VD, màu đen là tài sản hợp pháp của Lê Văn U; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A71, màu đen là tài sản hợp pháp của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NONY, màu đỏ - đen là tài sản hợp pháp của Trần Văn Cường E. Số vật chứng trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 9.690.000 đồng và 01 bộ bài tây, gồm 52 lá đã qua sử dụng chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện C để bảo quản theo quy định.

Bản cáo trạng số78/Ctr-VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Quốc T, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước nêu quan điểm:

- Đối với bị can Lê Quốc Th: Trong quá trình truy tố, bị can Th đã bỏ trốn, không biết bị can Th đang ở đâu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã yêu cầu Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước ra Quyết định truy nã đối với bị can Th. Sau khi hết thời hạn truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKS-CT ngày 02/8/2019 đối với bị can Lê Quốc Th, khi Cơ quan Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bắt được bị can Th thì sẽ tiếp tục truy tố và xét xử bị can Th theo quy định pháp luật.

- Đối với các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo T, U, L, Cường E, Đ, T và V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là lao động chính của gia đình; riêng bị cáo Trần Văn Cường E do bị tai nạn lao động (gãy xương cột sống) nên cho bị cáo E được hưởng mức án nhẹ hơn các bị cáo khác. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V mức án từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 36, 50, 58 xử phạt bị cáo Trần Văn Cường E từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V khai nhận: Ngày 26/4/2019, tại ấp 4, xã M, huyện C, Bình Phước, Trần Văn Tuấn, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V tham gia đánh bạc với hình thức “đánh bài cào tố”, thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.890.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có cơ sở kết luận: Hành vi tham gia “đánh bài cào tố” thắng thua bằng tiền do các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V thực hiện với tổng số tiền được xác định là 8.890.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cáo trạng số 78/Ctr-VKS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

[5] Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích muốn có tiền một cách bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính của gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn L là người đi mua dụng cụ để đánh bạc và các bị cáo cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trần Văn Cường E bị tai nạn lao động (gãy xương cột sống) trong quá trình chuẩn bị xét xử, hiện nay không có khả năng lao động, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có phù hợp, thể hiện tính khoan hồng và nhân văn của luật pháp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đối với bị can Lê Quốc Th: Do Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Th đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn U số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Cường E 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019 đến ngày 06/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 8.890.000 đồng (Tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn U, Trần Văn L, Trần Văn Cường E, Lê Đình Đ, Đặng Văn T, Lê Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn